

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: TIN HỌC LỚP 9

TT	CHỦ ĐỀ	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng% điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			T N	TL	T N	TL	TN	TL	
1	Chủ đề 4. Ứng dụng tin học	3. Chủ đề con (lựa chọn): Sử dụng bảng tính điện tử nâng cao	3		3			1	30% (2 điểm)
2	Chủ đề 5. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Giải bài toán bằng máy tính	3	1	3	1	3		60% (6 điểm)
3	Chủ đề 6 . Hướng nghiệp với tin học	Tin học và định hướng nghề nghiệp						1	10% (1 điểm)
Tổng			6	1	6	1	3	2	100% 10 điểm
Tỉ lệ %			40%		30%		30%		
Tỉ lệ chung			70%				30%		

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

MÔN: TIN HỌC LỚP 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 4. Ứng dụng tin học	3. Chủ đề con (lựa chọn): Sử dụng bảng tính điện tử nâng cao	Vận dụng – Thực hiện được dự án sử dụng bảng tính điện tử góp phần giải quyết một bài toán liên quan đến quản lý tài chính, dân số,... Ví dụ: quản lý chi tiêu của gia đình, quản lý thu chi quỹ lớp. (C11)	3 TN	3TN	1TL
2	Chủ đề 5. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Giải bài toán bằng máy tính	Nhận biết – Thông qua các ví dụ về lập trình trực quan, nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết. (C12) Thông hiểu	3 TN 1TL	3TN 1TL	3TN

		– Trình bày được quá trình giải quyết vấn đề và mô tả được giải pháp dưới dạng thuật toán (hoặc bằng phương pháp liệt kê các bước hoặc bằng sơ đồ khối). – Giải thích được trong quy trình giải quyết vấn đề có những bước (những vấn đề nhỏ hơn) có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. – Giải thích được khái niệm bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. – Giải thích được chương trình là bản mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ mà máy tính có thể “hiểu” và thực hiện. Vận dụng Sử dụng được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong mô tả thuật toán. (C13)			
--	--	--	--	--	--

	Chủ đề 6. Hướng nghiệp với tin học	Tin học và định hướng nghề nghiệp	Nhận biết – Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất ba nhóm nghề. (C5) – Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính. Thông hiểu Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. – Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học, nêu được ví dụ minh họa. (C6) Vận dụng – Tìm hiểu được (thông qua Internet và những kênh thông tin khác) công việc ở một số doanh nghiệp, công ti có sử dụng nhân lực thuộc các nhóm			1TL
--	---	-----------------------------------	--	--	--	-----

			ngành đã được giới thiệu. Vận dụng những hiểu biết về nghệ nghệ liên quan đến tin học để bước đầu định hướng nghề cho bản thân.			
Tổng				6TN 1TL	6TN 1TL	3TN 1TL
Tỉ lệ %				40%	30%	30%
Tỉ lệ chung				70%		30%

TRƯỜNG THCS QUÊ THUẬN Họ và tên:..... Lớp: 9/ Điểm: 	KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2024 – 2025 MÔN: Tin học. Thời gian: 45 phút Lời phê:
--	---

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5.0điểm) (chọn phương án trả lời đúng nhất)

Câu 1: Trong công thức COUNTIF, tham số range có thể chứa những loại dữ liệu nào?

- A. Chỉ chứa số. B. Chỉ chứa văn bản.
C. Có thể chứa cả số và văn bản. D. Chỉ chứa các ô trống.

Câu 2: Công thức chung của hàm SUMIF là:

- A. =SUMIF(criteria, [sum_range], range)
B. =SUMIF(range, [sum_range], criteria)
C. =SUMIF(criteria, range, [sum_range])
D. =SUMIF(range, criteria, [sum_range])

Câu 3: Trong công thức chung của IF, tham số logical_test có ý nghĩa gì?

- A. Giá trị trả về nếu điều kiện là sai. B. Điều kiện kiểm tra.
C. Giá trị trả về nếu điều kiện là đúng. D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng.

Câu 4: Công thức tính để đếm số ô trong vùng F1:F20 chứa xâu kí tự kết thúc bằng chữ cái A là

- A. =COUNTIF(F1:F20,"*A") B. =COUNTIF(F1:F20,"A*")
C. =COUNTIF(F1:F20,"?A") D. =COUNTIF(F1:F20,"_A")

Câu 5: Công thức tính tổng các giá trị trong vùng C4:C10 với các ô tương ứng trong vùng A4:A10 có giá trị là "SGK" là:

- A. =SUMIF(C4:C10,"SGK",A4:A10) B. =SUMIF(A4:A10,SGK,C4:C10)
C. =SUM(A4:A10,"SGK",C4:C10) D. =SUMIF(A4:A10,"SGK",C4:C10)

Câu 6. Công thức nào dưới đây sẽ trả về "Đúng" nếu giá trị trong ô A1 lớn hơn 100, ngược lại trả về "Sai"?

- A. =IF(A1=100,"Đúng","Sai") B. =IF(A1<100,"Đúng","Sai")
C. =IF(A1>100,"Sai","Đúng") D. =IF(A1>100,"Đúng","Sai")

Câu 7: Trong quá trình giải quyết vấn đề, bước đầu tiên cần thực hiện là gì?

- A. Phân tích vấn đề B. Trình bày giải pháp
C. Tìm hiểu vấn đề D. Thực hiện giải pháp

Câu 8: Trong các bước giải quyết vấn đề, bước nào dùng để xác định hiệu quả của giải pháp?

- A. Tìm hiểu vấn đề B. Phân tích vấn đề
C. Lựa chọn giải pháp D. Thực hiện giải pháp và đánh giá kết quả

Câu 9: Em hãy sắp xếp các bước giải quyết vấn đề sau theo đúng thứ tự.

1. Xây dựng thuật toán.
2. Gỡ lỗi và hiệu chỉnh chương trình.
3. Cài đặt thuật toán.
4. Xác định bài toán.
A. 4 - 1 - 2 - 3. B. 4 - 1 - 3 - 2. C. 1 - 3 - 4 - 2. D. 3 - 4 - 1 - 2.

Câu 10: Trong bước "Trình bày giải pháp", điều quan trọng nhất là gì?

- A. Sử dụng ngôn ngữ phức tạp
- B. Đảm bảo không gây nhầm lẫn khi thực hiện
- C. Đưa ra nhiều lựa chọn giải pháp
- D. Thực hiện kiểm tra ngay

Câu 11: Đầu ra của bài toán tính lương là gì?

- A. Mức lương của nhân viên.
- B. Tiền lương của nhân viên.
- C. Số giờ làm việc trong tuần của nhân viên.
- D. Số lượng nhân viên.

Câu 12: Bước Thực hiện giải pháp trong giải quyết vấn đề tương ứng với bước nào trong việc giải một bài toán tin học?

- A. Cài đặt thuật toán.
- B. Xây dựng thuật toán.
- C. Gỡ lỗi và hiệu chỉnh chương trình.
- D. Xác định bài toán.

Câu 13: Đầu vào của bài toán giải phương trình $ax^2+bx+c=0$ là gì?

- A. Thông báo "phương trình có vô số nghiệm".
- B. Nghiệm của phương trình (nếu có).
- C. Các hệ số a, b, c
- D. Thông báo "phương trình vô nghiệm".

Câu 14: Đối với bài toán tìm và hiển thị giá trị lớn nhất của những số nguyên dương được nhập vào từ bàn phím, thao tác nhập giá trị của biến x và xử lý giá trị đó được đặt trong một vòng lặp với điều kiện kết thúc là gì?

- A. $x=0$
- B. $x>0$
- C. $x<0$
- D. $x\neq 0$

Câu 15 Mô tả thuật toán không sử dụng cấu trúc nào sau đây?

- A. Cấu trúc rẽ nhánh.
- B. Cấu trúc không tuần tự.
- C. Cấu trúc tuần tự.
- D. Cấu trúc lặp.

II. PHẦN TỰ LUẬN. (5.0 điểm)

Câu 16: Một học sinh có điểm kiểm tra như sau: Toán: 7, Văn: 8, Anh: 6. Viết công thức sử dụng hàm IF trong Excel để đánh giá học sinh này **"Đạt"** nếu trung bình cộng từ 6.5 trở lên, ngược lại là **"Chưa đạt"**.(1đ)

Câu 17: Quá trình giải quyết vấn đề gồm bao nhiêu bước? Hãy trình bày bước tìm hiểu vấn đề là làm gì?(2đ)

Câu 18: Hãy mô tả đầu vào, đầu ra của bài toán sắp xếp một dãy số theo thứ tự tăng dần.(1đ)

Câu 19: Sau khi tìm hiểu về nghề nghiệp trong lĩnh vực tin học, em nhận thấy ý thích và khả năng của mình phù hợp nhóm nghề nào? Tại sao?(1đ)

-----**Hết**-----

BÀI LÀM

I. TRẮC NGHIỆM

[illegible][illegible]

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu	1	2	3
-----	---	---	---

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	B	A	D	D	C	D	B	C
	11	12	13	14	15					
	B	A	C	A	B					

	Biểu điểm
Câu 16. =IF(AVERAGE(7,8,6)>=6.5,"Đạt","Chưa đạt")	1
Câu 17: Quá trình giải quyết vấn đề gồm 5 nhiều bước: 1. Tìm hiểu vấn đề 2. Phân tích vấn đề 3. Lựa chọn giải pháp 4. Thực hiện giải pháp 5. Đánh giá kết quả Tìm hiểu vấn đề là: xác định yếu tố đã cho và kết quả đạt được	 0.25 0.25 0.25 0.25 0.25 0.75
Câu 18: Đầu vào: là dãy số nguyên Đầu ra: Dãy số được sắp xếp theo thứ tự tăng dần	 0.5 0.5
Câu 19: Sau khi tìm hiểu về các nghề nghiệp trong lĩnh vực Tin học, em nhận thấy ý thích và khả năng của mình phù hợp với nhóm nghề Lập trình viên (Developer). Lý do là vì: - Em rất thích giải quyết vấn đề bằng cách viết mã và xây dựng các ứng dụng thực tế. - Em có khả năng tư duy logic, kiên trì, và thích tìm hiểu cách hoạt động của phần mềm, ứng dụng. - Em thấy hứng thú khi tự mình viết ra một đoạn mã và thấy nó hoạt động đúng như mong muốn. - Ngoài ra, em cũng yêu thích việc sáng tạo và muốn tham gia phát triển các ứng dụng hữu ích cho mọi người. *lưu ý: Ý khác đúng vẫn có điểm	 0.5 0.5

*** Đối với KSKT: Thực hiện phần trắc nghiệm và câu 17 phần tư luận**